

Ngày 31/03/2025	14,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.6%	-6.4%	8.9%

	2024	
ROE	9.6%	+/- YoY ▲ 3.0%

	Q1/25		
DT thuần	285	QoQ ▼ 9.00 ▼ 3.1%	YoY ▲ 17.0 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,119	YoY ▲ 42.0 ▲ 3.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	52.9	QoQ ▼ 10.5 ▼ 16.6%	YoY ▼ 11.2 ▼ 17.5%
	tỷ VNĐ		

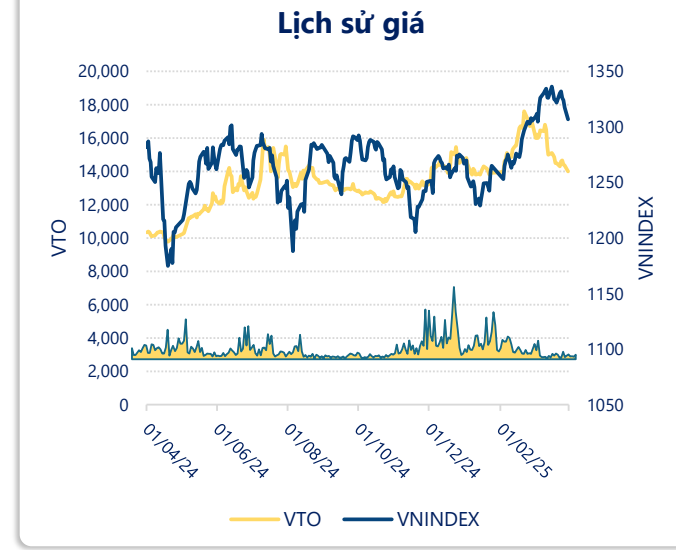
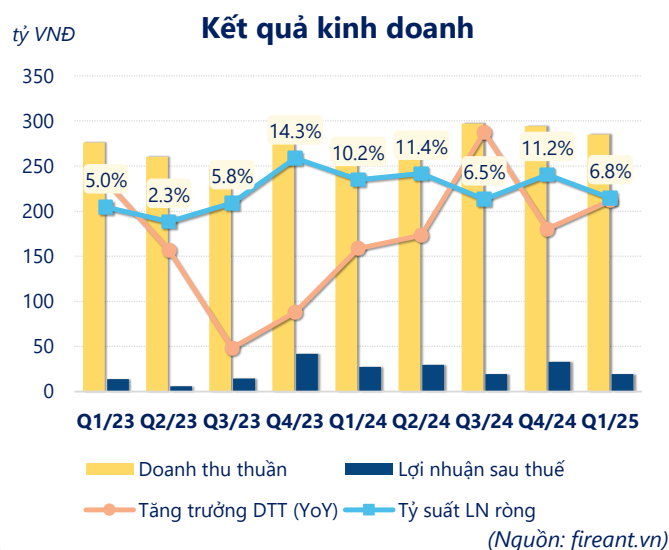
	2024	
LN gộp	257	YoY ▲ 59.0 ▲ 29.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	24.9	QoQ ▼ 3.10 ▼ 10.9%	YoY ▼ 10.1 ▼ 28.7%
	tỷ VNĐ		

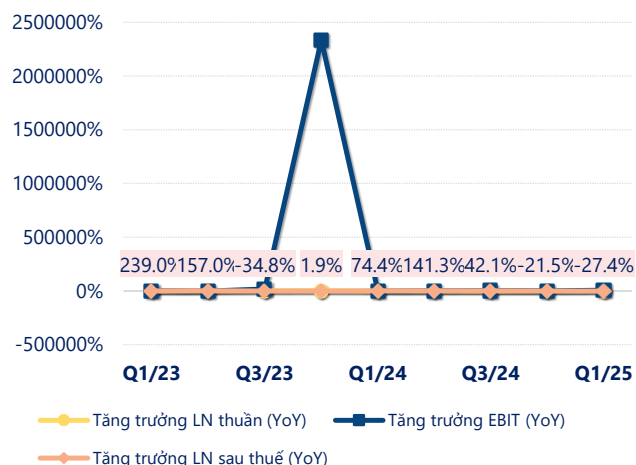
	2024	
LN thuần	132	YoY ▲ 33.3 ▲ 33.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	19.3	QoQ ▼ 13.6 ▼ 41.4%	YoY ▼ 8.20 ▼ 29.9%
	tỷ VNĐ		

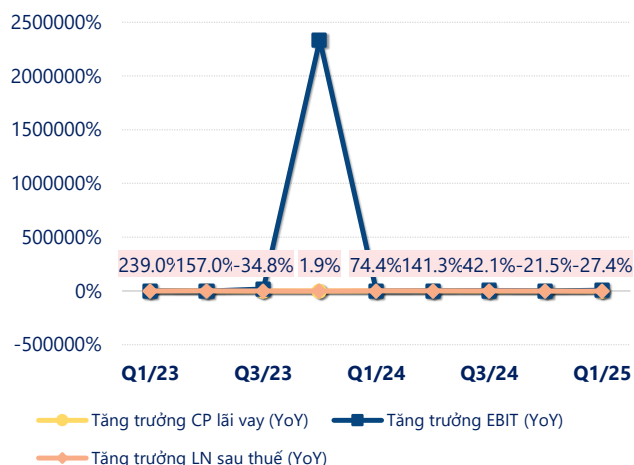
	2024	
LN sau thuế	111	YoY ▲ 35.4 ▲ 46.6%
	tỷ VNĐ	



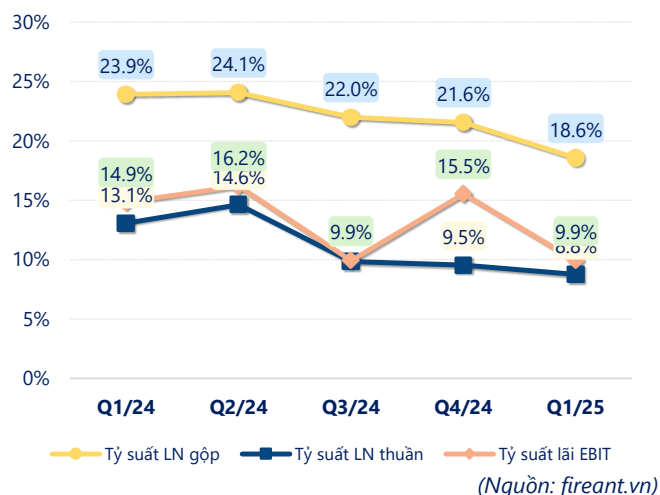
Tăng trưởng lợi nhuận



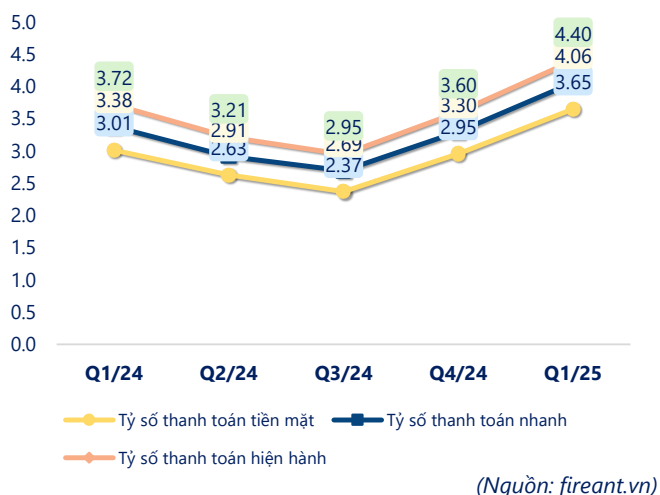
Tăng trưởng chi phí



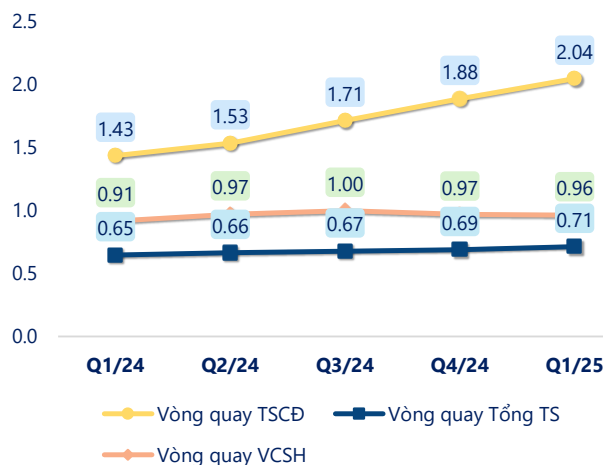
Tỷ suất lợi nhuận



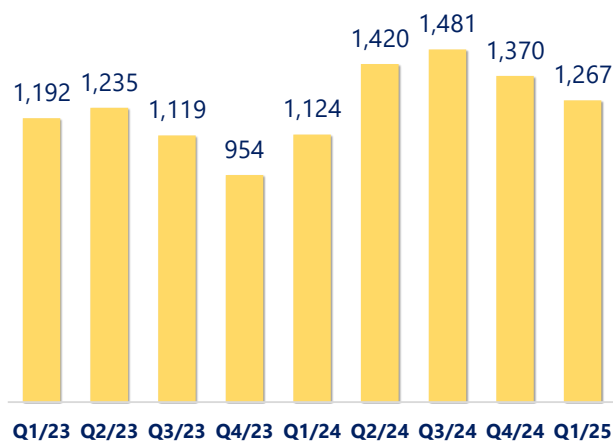
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	285	268	6.3%	1,119	1,077	3.9%
Giá vốn hàng bán	232	204	13.8%	862	879	-2.0%
Lợi nhuận gộp	52.9	64.1	-17.5%	257	198	29.9%
Doanh thu HĐTC	7.88	3.76	109%	22.8	31.2	-27.0%
Chi phí TC	3.76	7.75	-51.5%	27.8	34.4	-19.2%
Chi phí lãi vay	3.23	4.65	-30.5%	16.4	24.7	-33.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.89	-100%
Chi phí QLDN	32.1	25.1	27.7%	120	95.1	26.3%
LN thuần từ HĐKD	24.9	35.0	-28.7%	132	98.7	33.7%
Lợi nhuận khác	0.05	0.15	-64.6%	10.4	0.12	8888%
LN trước thuế	25.0	35.2	-29.0%	142	98.8	44.1%
Lợi nhuận sau thuế	19.3	27.5	-29.9%	111	75.6	46.6%
LNST của CĐ cty mẹ	19.3	27.5	-29.9%	111	75.6	46.6%

(Nguồn: fireant.vn)

